

SỐ 945

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM

Hán dịch: Đời Đường, Đại sư Bát Lạt Mật Đế.

ĐỀ MỤC KINH

Kinh Đại Phật Đảnh Như Lai Mật Nhân Tu Chứng Liễu Nghĩa Chư Bồ-tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm, gọi tắt là Kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Sa-môn tên là Bát-lạt-mật-đế, người Thiên Trúc dịch.

Sa-môn tên là Di-già-thích-ca người Ô Trần, dịch theo tiếng Trung Quốc.

Đệ tử thọ giới Bồ-tát tên là Phòng Dung, ghi chép lời dịch.

CHÚ THÍCH ĐỀ MỤC KINH

Đề mục Kinh Thủ Lăng Nghiêm có mười chín chữ, nhưng thông thường chỉ nêu ra ba chữ là Thủ Lăng Nghiêm, vì Thủ Lăng Nghiêm là ba chữ chủ yếu trong đề mục này.

Thủ Lăng Nghiêm là cái định rất ráo bền chắc sẵn có của tâm
tánh.

Tâm tánh bản lai thanh tịnh, không có tán loạn, không có lay động, không có dời đổi, không do công phu mà có, đó là định Thủ lăng nghiêm. Chúng sinh mê lầm, không nhận được chân tánh, chấp có tâm ta riêng biệt, chấp có sự vật riêng biệt, theo thân theo cảnh mà sinh ra phiền não, tạo ra nhân duyên luân hồi, rồi chuốc lấy quả báo báo luân hồi, sống rồi chết, chết rồi sống, mãi mãi trong ba cõi. Chư Phật, Bồ-tát nhận biết tâm tánh tức là cái tánh bản lai của sự sự vật vật duyên

khởi theo nhân quả, rèn luyện trí tuệ theo đạo lý ấy, gột rửa các điều mê lầm, trực nhận tâm tánh bản lai, đó là minh tâm kiến tánh và chứng được định Thủ lăng nghiêm.

Định Thủ lăng nghiêm sâu nhiệm, rộng lớn, ra ngoài thời gian và không gian, không thể đem tâm phân biệt của chúng sinh mà biết được, nên lấy đảnh tượng của Phật mà làm ví dụ, gọi là Đại Phật Đảnh, đảnh tượng của Phật, con mắt chúng sinh không thể thấy được.

Hằng sa công đức trí tuệ của các Đức Như Lai đều do tâm tánh, nghĩa là do định Thủ lăng nghiêm mà phát khởi, nên gọi là Như Lai Mật Nhân.

Tu chứng trong định Thủ lăng nghiêm là tu chứng theo nghĩa rốt ráo, y như thật tánh của sự vật nên gọi là Tu Chứng Liễu Nghĩa.

Chứng được tâm tánh, được định Thủ lăng nghiêm thì người và mình đồng là pháp giới tánh, sự sự vật vật đồng là pháp giới tánh nên phát tâm rộng lớn từ bi cứu độ vô lượng vô biên chúng sinh mà không thấy có ai làm việc cho ai cả. Muôn hạnh từ bi lợi tha của các vị Bồ-tát đều do định Thủ lăng nghiêm mà phát khởi nên gọi là Chư Bồ-tát Vạn Hạnh.

CHƯƠNG II: TỰA RIÊNG DUYÊN KHỞI CỦA KINH

Chánh văn:

Khi ấy, vua Ba-tư-nặc, nhân ngày kỵ phụ vương, mở tiệc chay mời Phật thọ trai nơi cung cấm. Vua sắm đủ các món ăn quý báu, rồi thân hành đến rước Phật và các vị Đại Bồ-tát. Trong thành lại có các trưởng giả, cư sĩ đồng cùng trai tăng, chờ Phật đến chớ. Phật khiến Bồ-tát Văn-thù nhận việc phân chia các vị Bồ-tát và A-la-hán đi đến các nhà trai chủ.

Duy có Tôn giả A-nan trước đã nhận lời mời riêng, đi xa chưa về, không kịp dự vào hàng Tăng chúng. Tôn giả về một mình, không có Thượng tọa và A-xà-lê cùng đi và ngày ấy cũng không được ai cúng dường. Lúc này, Tôn giả cầm bình bát vào một ngã thành, trên đường đi, theo thứ lớp khát thực, tâm Tôn giả trước hết cầu được một người đàn việt sau cùng làm trai chủ, không kể sang hèn, phát tâm làm sao cho tất cả chúng sinh

được viên thành vô lượng công đức. Tôn giả A-nan biết Đức Phật Thế Tôn quở Tôn giả Tu-bồ-đề và Tôn giả Đại Ca-diếp làm A-la-hán mà tâm không công bằng. Tôn giả kính vâng lời dạy mở rộng cửa Phật vượt thoát mọi điều chê bai nghi hoặc. Tôn giả đến bên thành, thông thả vào cửa, uy nghi nghiêm chỉnh, kính giữ pháp hóa trai.

Trong khi khát thực, Tôn giả A-nan đi qua nhà người dâm nữ Ma-đăng-già, bị người ấy dùng pháp huyền thuật, là chú Tiên Phạm Thiên Sa-tỳ-ca-la bắt vào buồng riêng, dựa kê, vuốt ve làm cho Tôn giả A-nan gần phá giới thể.

Đức Như Lai biết A-nan mắc phải dâm thuật, nên thọ trai rồi, liền trở về tinh xá. Vua cùng đại thần, trưởng giả, cư sĩ đều đi theo Đức Thế Tôn, mong nghe được pháp chủ yếu của đạo Phật.

Khi ấy, trên đỉnh Đức Thế Tôn phóng hào quang Bách bảo vô úy, trong hào quang hiện ra tòa sen báu ngàn cánh, có hóa thân của Phật kiết già ngồi trên, tuyên đọc thần chú, khiến Bồ-tát Văn-thù đem chú này đến giúp đỡ, tiêu diệt tà chú, đưa Tôn giả A-nan cùng nàng Ma-đăng-già đều về chỗ Phật ở.

Tôn giả A-nan thấy Phật, đảnh lễ khóc lóc, giận mình từ vô thủy đến nay, một bề học rộng nhớ nhiều, chưa toàn đạo lực, tha thiết xin Phật dạy cho những pháp Xa-ma-tha, Tam-ma, Thiền-na, là những phương tiện tu hành đầu tiên để thành đạo Bồ-đề của mười phương Như Lai. Lúc ấy, lại có hằng hà sa Bồ-tát, Đại A-la-hán và Phật Bích-chi, từ

mười phương đến, thấy đều mong nghe Phật dạy, lui về chỗ ngồi, yên lặng lãnh thọ Thánh chỉ của Phật.

*** Chú thích:**

Chư Phật thuyết pháp đều do nhân duyên. Phật nói pháp gì, hoặc cao hoặc thấp, đều do căn cơ của người nghe pháp, mục đích chỉ rõ những điều mê lầm và dạy bảo những phương pháp tu trì cho thích hợp. Trong phần Tựa riêng Kinh Thủ Lăng Nghiêm này, có kể lại Tôn giả A-nan đi khát thực một mình, mắc phải tà chú của nàng Ma-đăng-già, gần phá giới thể. Sau khi được Phật cứu thoát, Tôn giả A-nan tự giận mình học rộng nghe nhiều mà không đủ định lực chống lại tà thuật của ngoại đạo nên thiết tha cầu Phật dạy cho những phương pháp tu hành mau thành đạo Bồ-đề. Đó là lý do riêng biệt phát khởi ra Kinh Thủ Lăng Nghiêm này.

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM

QUYỂN 1

Phần 1: PHẦN TỰA

CHƯƠNG I: TỰA CHUNG

Chánh văn:

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại tinh xá Kỳ-hoàn thuộc thành Thất-la-phiệt, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là bậc A-la-hán vô lậu. Các vị là những Phật tử trụ trì, khéo vượt trên các hữu, ở các quốc độ đầy đủ uy nghi, theo Phật chuyển pháp luân, có khả năng thực hiện lời di chúc nhiệm mầu của Phật, nghiêm giữ giới luật thanh tịnh để làm khuôn phép cho ba cõi, hiện thân vô số, cứu vớt chúng sinh, tột đời vị lai, khỏi các trần lụy. Các vị tên là: Đại trí Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Câu-hy-la, Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử, Tu-bồ-đề, Ưu-ba-di-sa-đà v.v... là các bậc thượng thủ.

Lại có vô số các vị Bích-chi là bậc vô học và hàng sơ tâm đồng đến chỗ Phật giảng đạo.

Nhằm ngày các vị Tỳ-kheo mãn hạ tự tứ, các vị Bồ-tát từ mười phương đến, xin Phật giải quyết nghi hoặc, kính vâng đức Từ nghiêm, thỉnh cầu nghĩa thâm mật.

Đức Như Lai trái pháp tòa, ngồi khoan thai, vì cả trong hội tỏ bày nghĩa sâu. Chúng hội thanh tịnh được pháp chưa từng có. Giọng nói của Phật hòa nhã như tiếng chim Ca-lăng-tần-già, vang khắp mười phương. Hàng sa Bồ-tát đều đến đạo tràng, có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi làm thượng thủ.

**** Chú thích:***

Trước khi Phật nhập Niết-bàn, Tôn giả A-nan hỏi Phật: “Khi kiết tập kinh điển, đầu kinh nên để những câu gì?” thì Phật dạy: “Nên để những câu: Như vậy tôi được nghe trong một thời, Phật ở nơi nào, có

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bao nhiêu thính chúng là bậc nào, vân vân...” để chứng tỏ kinh ấy đã kể lại sự thật, có nhiều người nghe biết. Như Kinh Thủ Lăng Nghiêm này là ghi chép những lời Phật dạy ở tinh xá Kỳ-hoàn, thành Thất-la-phiệt, thính chúng có một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo đã chứng quả A-la-hán, trong đó có các vị đại đệ tử như Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên, vân vân... lại có nhiều vị Duyên giác và nhiều vị Bồ-tát từ mười phương đến, trong đó có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, là vị Đại Bồ-tát, làm thượng thủ.
